TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **333/**2024/HS-ST
Ngày 13/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung và ông Phạm Cảm .

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 306/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Văn T** (tên gọi khác: không có). Sinh ngày 07 tháng 11 năm 2002; Tại: tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; con ông Võ Văn Ý, sinh năm 1972 và con bà Võ Thị Thu Q, sinh năm 1974; bị cáo có vợ là Nguyễn Hương L (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 14/5/2024 đến nay – *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Phạm Võ H** (tên gọi khác: không có). Sinh ngày 01 tháng 12 năm 2001, tại tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ

học vấn: 09/12; con ông Phạm Hồng H1, sinh năm 1979 và con bà Võ Thị Thu V, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 14/5/2024 đến nay – *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Phạm Đăng Q1, sinh năm 1989; trú tại: Số E đường A, thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Hữu G, sinh năm 1984, trú tại: Số A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Trần Thị Hồng H2, sinh năm 1992, trú tại: Tổ E, phường H, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T và Phạm Võ H là những người sử dụng ma túy, loại Methamphetamine hay còn gọi là ma tuý đá. Tối ngày 12/5/2024, T và H thuê xe ô tô biển số 81A – 329.33 đi từ huyện I, tỉnh Gia Lai đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giải quyết công việc. Trên đường đi, T và H đón thêm bạn của T là Nguyễn N đi cùng.

Rạng sáng ngày 13/5/2024, T, H và N đến khách sạn N1 ở địa chỉ số C T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thuê phòng ngủ lại qua đêm. H sử dụng 01 giấy phép lái xe của H để thuê 02 phòng, T và N ở phòng 101, H ở phòng 302. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T và H rủ nhau mua ma tuý về sử dụng, T sử dụng điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, gắn sim số 0345.291.279 gọi cho một người nam giới tên thường gọi là "Vỹ chó" (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma tuý nhưng không được vì bị chặn số; Sau đó, T mượn điện thoại di động Iphone màu trắng, gắn sim số 0981.428.081 của H gọi đến số điện thoại 0343.347.079 của "Vỹ chó" hỏi mua ma tuý đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý với số tiền 1.200.000 đồng thì đối tượng "Vỹ chó" đồng ý và hẹn T đến đầu hẻm A đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán ma tuý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ôtô biển số 81A – 329.33 chở H đến điểm hẹn thì có 01 đối tượng nam giới điều khiển 01 xe mô tô màu xám (chưa xác định được nhân thân, lai lịch và biển số xe) đến và vứt bên đường 01 vỏ gói thuốc lá rồi điều

khiển xe bỏ đi. Thấy vậy, T xuống xe nhặt vỏ gói thuốc lá, kiểm tra bên trong có 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma tuý đá và 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma tuý đá, T chưa trả tiền mua ma tuý.

Sau đó, T cất giấu ma tuý ở trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe ô tô chở H về lại khách sạn N1. Đến khoảng 18 giờ ngày 13/5/2024, T và H trả phòng 101 rồi điều khiển xe ô tô biển số 81A – 329.33 chở N về nhà của N tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ở lại qua đêm.

Khoảng 13 giờ ngày 14/5/2024, T điều khiển xe ô tô biển số 81A – 329.33 chở H quay lại khách sạn N1 ở phòng 302, trên đường đi Tình sử dụng điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng gắn sim số 0345.291.279 gọi cho Nguyễn Phạm Đăng Q1 đến phòng 302 khách sạn N1 để sử dụng ma tuý. Sau đó, T, H và Q1 cùng lên phòng 302 khách sạn N1, T lấy gói nylon chứa ma tuý đá mua ngày 13/5/2024 đổ hết vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá, rồi mỗi người tự dùng 01 hộp quẹt ga màu đỏ đốt và hít khói ma tuý đá vào cơ thể. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 14/5/2024, khi T cùng H và Q1 đang sử dụng ma tuý đá thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 723/KL-KTHS, ngày 22/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng cục màu trắng đục bên trong phễu của ống thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2088 gam, loại: Methamphetamine.

Cáo trạng số: 318/CT-VKSTP-BMT ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Võ Văn T, Phạm Võ H về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn T, Phạm Võ H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Võ Văn T mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt bị cáo Phạm Võ H mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,1735 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu và 01 dụng cụ sử dụng ma tuý đá; 01 vỏ túi nylon trong suốt; 01 quẹt ga màu đỏ;

+ Sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng của Võ Văn T và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng của Phạm Võ H là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 640194688895 cấp ngày 23/12/2019 mang tên Phạm Võ H để đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 14/5/2024, tại phòng số 302 khách sạn N1 ở địa chỉ số C T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Võ Văn T và Phạm Võ H chuẩn bị địa điểm, công cụ, ma tuý và T gọi Nguyễn Phạm Đăng Q1 đến để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của các bị cáo Võ Văn T và Phạm Võ H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 7 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

……..

b) Đối với 2 người trở lên";

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, đây cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, cung cấp ma túy, tụ tập để cùng nhau sử dụng đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường pháp luật nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mình nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây. Trong vụ án này các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo là như nhau nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng thể hiện sự công bằng của pháp luật.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H đã từng tham gia quân ngũ, cả hai bị cáo đều có ông bà nội, ngoại tham gia kháng chiến và được tặng huy chương đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hơn nữa một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,1735 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 hộp giấy số 723/KL-KTHS, ngày 22/5/2024, ngoài bì thư ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Võ Văn T", có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H3 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 vỏ túi nylon trong suốt; 01 quẹt ga màu đỏ; 02 sim (số: 0345.291.279 và số: 0981.428.081 đã khóa mạng).

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại đi động kiểu dáng Iphone màu vàng, số Imei: 350905826077543 của bị cáo T; 01 điện thoại đi động kiểu dáng Iphone màu trắng, số Imei: 357261090407237 của bị cáo H đều sử dụng vào mục đích phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 640194688895 cấp ngày 23/12/2019 mang tên Phạm Võ H.

+ Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung A10S màu đen, số Imei: 358176101416259, kèm sim số 0989.533.821 của Nguyễn Phạm Đăng Q1; xe Ô tô biển số 81A – 329.33 của Trần Thị Hồng H2 qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông Q1, bà H2 là phù hợp.

[6] Nội dung khác:

Đối với đối tượng có tên "Vỹ chó" sử dụng thuê bao số 0343.347.079 bán ma tuý cho bị cáo Võ Văn T, Phạm Võ H và đối tượng nam giới giao ma tuý tại khu vực đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Qua điều tra đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, nên Cơ quan điều tra tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ là phù hợp.

Đối với người nữ giới tên Nguyễn N (sinh năm: 1993; trú tại: Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) là người đi cùng các bị cáo Võ Văn T, Phạm Võ H. Qua xác minh tại địa phương xác định không có ai tên Nguyễn N cư trú tại địa chỉ trên, nên Cơ quan điều tra tách nội dung liên quan đến người này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ là phù hợp.

Đối với Nguyễn Phạm Đăng Q1 là người cùng sử dụng ma tuý với các bị cáo Võ Văn T và Phạm Võ H. Tuy nhiên, Q1 không đồng phạm với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Q1 là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Hữu G là chủ khách sạn N1 ở địa chỉ số C T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông G có đơn trình báo vụ việc, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông G là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Văn T, Phạm Võ H và Nguyễn Phạm Đăng Q1. Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T, Phạm Võ H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Võ Văn T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 14/5/2024.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Võ H 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 14/5/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,1735 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 hộp giấy số 723/KL-KTHS, ngày 22/5/2024, ngoài bì thư ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Võ Văn T", có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H3 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 vỏ túi nylon trong suốt; 01 quẹt ga màu đỏ; 02 sim (số: 0345.291.279 và số: 0981.428.081 đã khóa mạng).

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại đi động kiểu dáng Iphone màu vàng, số Imei: 350905826077543; 01 điện thoại đi động kiểu dáng Iphone màu trắng, số Imei: 357261090407237, điện thoại tại thời điểm giao nhận không lên nguồn nên không kiểm tra được số imei, đời máy.

(02 điện thoại trên đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, không kiểm tra số sim).

+ Trả lại cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 640194688895 cấp ngày 23/12/2019 mang tên Phạm Võ H.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 14/10/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Võ Văn T, Phạm Võ H phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH